

Ngày 27/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
NBB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB): Ngày 1/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2014, 2015 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thực hiện 8/9/2017. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2016 - 2017.

TIE: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

CTCP TIE (TIE): Ngày 9/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2015 bằng tiền tỷ lệ 7% (01 cổ phiếu nhận 700 đồng). Thời gian thanh toán 28/3/2017.

VIP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

CTCP vận tải Xăng dầu Vipco (VIP): Ngày 10/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng). Thời gian thanh toán 13/4/2017.

HDB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

CTCP Bao bì PP Bình Dương (HBD): Ngày 10/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán 18/4/2017. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 11.44	20,821.76
	Nasdaq	↑ 9.80	5,845.31
	S&P 500	↑ 3.53	2,367.34
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -27.67	7,243.70
	DAX	↓ -143.80	11,804.03
	CAC 40	↓ -46.05	4,845.24
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -263.03	19,020.51
	Hang Seng	↓ -38.65	23,927.05
	Shanghai	↓ -10.26	3,243.18

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/02/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Khách quốc tế đến Việt Nam đạt kỷ lục 1,2 triệu lượt trong tháng Hai

Tổng cục Du lịch dẫn số liệu của Tổng cục Thống kê cho biết, trong tháng 2/2017, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 1,199 triệu lượt, tăng 19,1% so với tháng 1/2017. So với tháng Hai năm ngoái, lượng khách quốc tế đến nước ta tăng mạnh 42,2%. Chi tiết xin xem tại: <http://nhipcaudautu.vn/kinh-te/khach-quoc-te-den-viet-nam-dat-ky-luc-12-trieu-luot-trong-thang-hai-3317889/>

ANZ dự báo tỷ giá đạt 23.200 đồng/USD vào cuối 2017, lãi suất giảm nhẹ

Nhận định về triển vọng nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 trong buổi họp do Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam tổ chức ngày 24,2, tổ chức này cho rằng tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ cao hơn 2016 và dự báo sẽ tăng lên 6,4% từ mức 6,21% của năm nay. ANZ kỳ vọng khu vực nông nghiệp phục hồi, đồng thời, khu vực công nghiệp sẽ tiếp tục tốt hơn. Việt Nam được ANZ nhận định sẽ là quốc gia dẫn đầu trong làn sóng công nghiệp hóa cuối cùng. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/anz-du-bao-ty-gia-dat-23-200-dong-usd-vao-cuoi-2017-lai-suat-giam-nhe-20170224030113614p4c149.news>

Ngày 27/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.228 đồng, không đổi so với cuối tuần trước

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 27/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.228 đồng, không đổi so với cuối tuần trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.895VND/USD và tỷ giá sàn là 21.561 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD sáng nay biến động nhẹ. Cụ thể, lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.760 – 22.830VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với cuối tuần trước.

Sáng ngày 27/02: Giá vàng SJC ở mức 36,86 - 36,96 triệu đồng/lượng

Mở cửa sáng nay, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,86 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,96 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 30 nghìn chiều mua vào với phiên giao dịch cuối tuần qua. Giá vàng thế giới niêm yết trên sàn New York lúc 8 giờ (giờ Việt Nam) là 1.257,70 USD/ounce. Thị trường vàng trong nước không ghi nhận những giao dịch với số lượng lớn. Mức độ chênh lệch còn khoảng hơn 2 triệu đồng mỗi lượng thay vì mức hơn 3 triệu so với thời điểm tuần trước.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 24/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.05%, lên 20,821.76 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 11.44 điểm (tương đương 0.05%) lên 20,821.76 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 3.53 điểm (tương đương 0.15%) lên 2,367.34 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 9.80 điểm (tương đương 0.17%) lên 5,845.31 điểm. Đặc biệt, Dow Jones lập kỷ lục mới 11 phiên liên, chuỗi phá kỷ lục dài nhất kể từ năm 1987.

Ngày 24/02: Dầu thô giảm 0.8%, xuống 53.99 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex giảm 46 xu (tương đương 0.8%) xuống 53.99 USD/thùng, nhưng vẫn tăng 0.4% trong tuần qua. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London giảm 59 xu (tương đương 1%) còn 55.99 USD/thùng. Tính chung cả tuần qua, hợp đồng này tiến 0.3%.

Ngày 27/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+2,97/+0,42%**

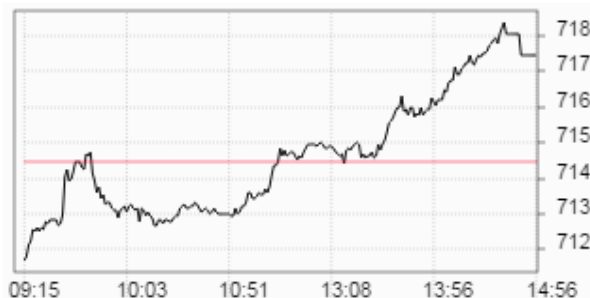
 Giá trị (điểm) ↑ **717.44**

 Khối lượng (cp) **182,508,066**

 Giá trị (tỷ đồng) **3,310.18**

 Số cp tăng giá ↑ **137**

 Số cp giảm giá ↓ **125**

 Số cp đứng giá → **63**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HAG	8.11	8.11	8.11	7.35	13,478,380	↑ 7.0%
HAS	8.12	8.12	8.12	7.6	29,810	↑ 7.0%
ACL	9.36	9.36	9.36	8.15	6,800	↑ 7.0%
CMT	13.05	13.05	13.05	12.2	15,550	↑ 7.0%
BTT	34.55	36.95	36.95	32.15	4,010	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+0,55/+0,63%**

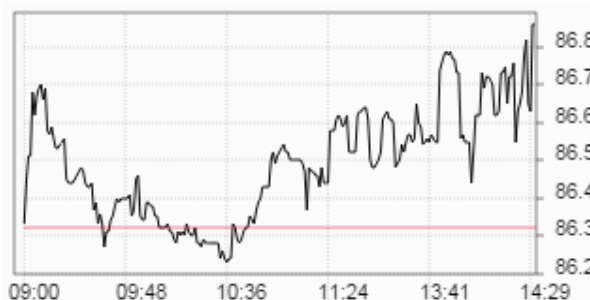
 Giá trị (điểm) ↑ **86.86**

 Khối lượng (cp) **60,971,563**

 Giá trị (tỷ đồng) **456.63**

 Số cp tăng giá ↑ **121**

 Số cp giảm giá ↓ **91**

 Số cp đứng giá → **165**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CTB	35.2	35.2	35.2	35.2	307	↑ 10.0%
RCL	26.4	26.4	26.4	26.4	112	↑ 10.0%
S74	6.2	6.6	6.6	6.2	39,780	↑ 10.0%
BII	2.9	3.3	3.3	2.7	1,205,900	↑ 10.0%
SEB	27.6	27.6	27.6	27.6	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,413,790	538,600
BÁN	11,314,545	370,766
MUA - BÁN	-3,900,755	167,834

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 27/02, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **59,68 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **61,86 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **2,18 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 27/02/2017

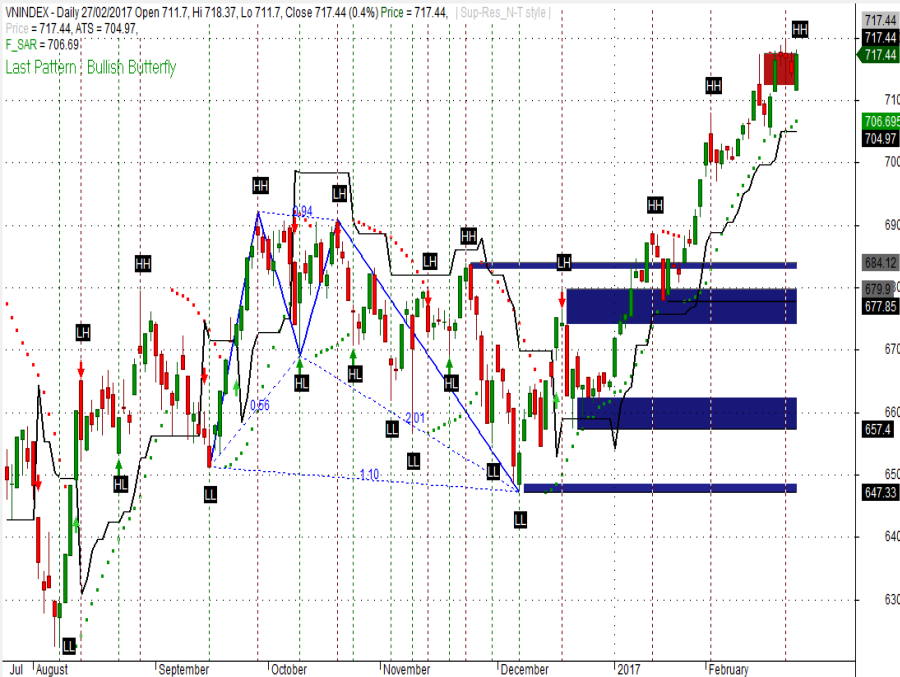
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 24/02/2017): 1,639,665.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 24/02/2017): 714.47 điểm
Cập nhật ngày 27/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.7%	1,451,453,429	131.9	131.8	-0.1	-0.1%	759,760	-0.07
SAB	8.9%	641,281,186	227	225.1	-1.9	-0.8%	61,270	-0.53
VCB	8.2%	3,597,768,575	37.45	38.2	0.8	2.0%	902,460	1.17
GAS	7.2%	1,913,950,000	61.7	61.9	0.2	0.3%	868,170	0.16
VIC	5.9%	2,153,234,792	45.25	45.95	0.7	1.6%	788,600	0.66
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.05	18.3	0.3	1.4%	1,522,540	0.41
ROS	3.8%	430,000,000	146.7	147.8	1.1	0.8%	2,794,150	0.21
BID	3.5%	3,418,715,334	16.65	16.7	0.1	0.3%	1,299,320	0.07
BVH	2.5%	680,471,434	59.6	59.5	-0.1	-0.2%	200,340	-0.03
NVL	2.3%	589,369,234	65.3	66.5	1.2	1.8%	1,041,880	0.31
HPG	2.1%	842,874,956	40.45	40.25	-0.2	-0.5%	3,949,350	-0.07
MSN	1.9%	756,075,674	41.7	41	-0.7	-1.7%	880,600	-0.23
BHN	1.6%	231,800,000	111	109.9	-1.1	-1.0%	4,970	-0.11
MWG	1.6%	153,950,927	166	168.6	2.6	1.6%	338,060	0.17
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.15	14.1	-0.1	-0.4%	290,650	-0.04
FPT	1.3%	459,426,684	46	46.55	0.6	1.2%	1,791,360	0.11
CTD	1.0%	77,050,000	203	205.5	2.5	1.2%	142,720	0.08
STB	0.9%	1,485,215,716	10.3	10.45	0.2	1.5%	3,082,020	0.10
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.6	10.5	-0.1	-0.9%	91,520	-0.05
SSI	0.6%	480,063,684	21.3	21.3	0.0	0.0%	1,638,330	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



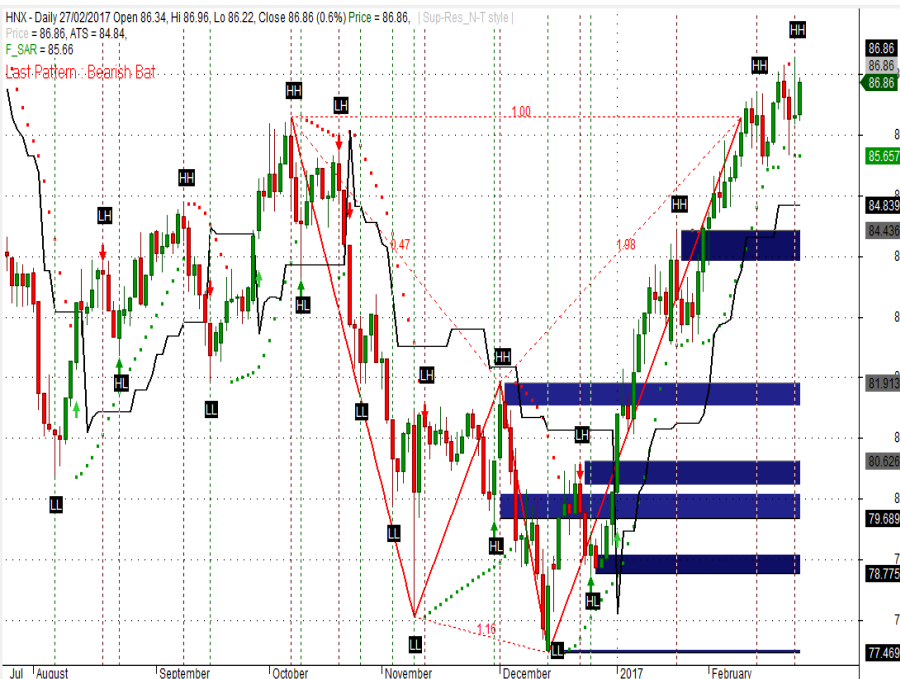
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.5 - 86.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.5 - 87.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 715 - 720 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	➔ ROC	⬆️ BBs
MA	⬆️ RSI	⬆️ SD
MACD	⬆️ Stochastic	⬆️ ATR
PSAR	⬆️ %R	⬆️ Volume
Aroon	⬆️ MFI	⬆️ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.5 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.5 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.5 - 87.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.5 - 88.0 điểm.

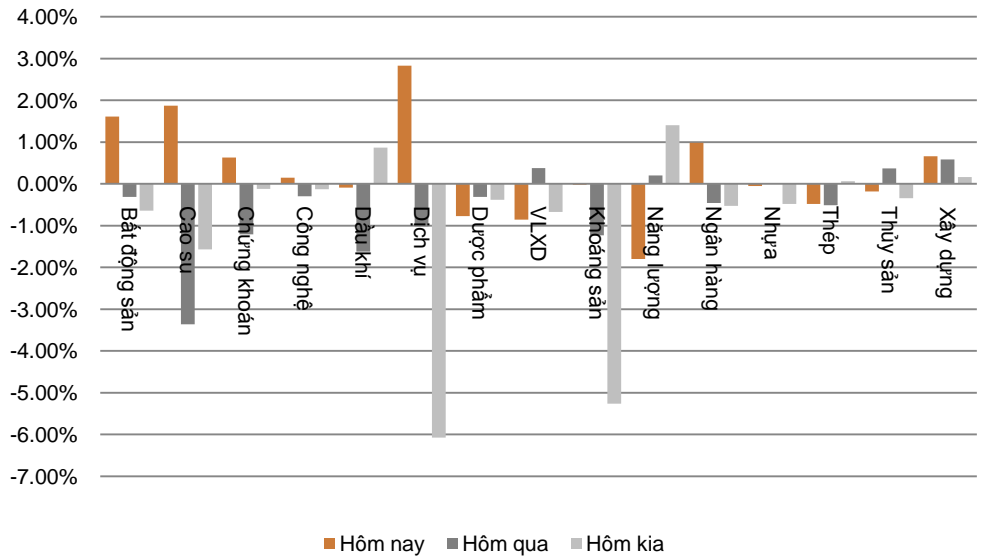
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	⬆️ ROC	⬆️ BBs
MA	⬆️ RSI	⬆️ SD
MACD	⬆️ Stochastic	⬆️ ATR
PSAR	⬆️ %R	⬆️ Volume
Aroon	⬆️ MFI	⬆️ Volume

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.61%
Cao su	↑ 1.87%
Chứng khoán	↑ 0.63%
Công nghệ	↑ 0.15%
Dầu khí	↓ -0.09%
Dịch vụ	↑ 2.83%
Dược phẩm	↓ -0.77%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.86%
Khoáng sản	↓ -0.02%
Năng lượng	↓ -1.80%
Ngân hàng	↑ 0.98%
Nhựa	↓ -0.05%
Thép	↓ -0.48%
Thủy sản	↓ -0.18%
Xây dựng	↑ 0.66%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	VCS	148	151.9	↑ 3.9	↑ 2.6%	77,320
	HT1	20	19.7	↓ -0.3	↓ -1.5%	123,130
	VGC	15.1	14.9	↓ -0.2	↓ -1.3%	48,740
	BCC	17.9	17.9	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	445,800
	NNC	77	78	↑ 1.0	↑ 1.3%	29,060
Dịch vụ	ROS	145.6	146.7	↑ 1.1	↑ 0.8%	3,217,740
	CTD	204	203	↓ -1.0	↓ -0.5%	154,950
	VCG	15.6	15.4	↓ -0.2	↓ -1.3%	1,871,840
	HBC	49.65	53.1	↑ 3.5	↑ 7.0%	3,265,630
	DXG	17	17.05	↑ 0.1	↑ 0.3%	4,714,030
Ngân hàng	GMD	33.8	33.9	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,259,010
	PHP	16.1	16.8	↑ 0.7	↑ 4.4%	31,900
	PVT	13.2	12.9	↓ -0.3	↓ -2.3%	386,700
	DVP	72	73	↑ 1.0	↑ 1.4%	2,050
	VSC	60	60.2	↑ 0.2	↑ 0.3%	45,800
	VNS	31.45	31	↓ -0.5	↓ -1.4%	48,800

(Cập nhật 17h20 ngày 27/02/2017)

Ngày 27/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 27/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.3719 ↑	0.89% ↑	1.51% ↑	2.74% ↑	61.19%	27/02/2017
Brent	56.625 ↑	1.04% ↑	0.70% ↑	2.38% ↑	57.29%	27/02/2017
Natural gas	2.7079 ↑	2.97% ↓	-2.21% ↓	-16.21% ↑	58.27%	27/02/2017
Gasoline	1.5312 ↑	0.88% ↑	1.85% ↑	1.65% ↑	45.80%	27/02/2017
Heating oil	1.6561 ↑	0.79% ↑	0.71% ↑	3.00% ↑	53.80%	27/02/2017
Ethanol	1.5 ↓	-2.48% ↓	-0.20% ↑	1.01% ↑	8.49%	27/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1253.92 ↓	-0.25% ↑	1.41% ↑	4.86% ↑	1.10%	27/02/2017
Silver	18.35 ↓	-0.01% ↑	1.70% ↑	7.18% ↑	23.17%	27/02/2017
Platinum	1024.6 ↑	1.52% ↑	2.36% ↑	4.39% ↑	10.62%	27/02/2017
Palladium	771.2 ↓	-0.31% ↓	-0.52% ↑	5.79% ↑	59.67%	27/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,449.00 ↑	0.63% ↑	1.26% ↑	1.90% ↑	13.83%	27/02/2017
Sugar	19.79 ↓	-1.84% ↓	-2.41% ↓	-2.61% ↑	39.31%	27/02/2017
Corn	365 ↑	0.14% ↓	-1.15% ↑	2.03% ↑	3.25%	27/02/2017
Soybeans	1016 ↑	0.25% ↓	-1.53% ↓	-0.64% ↑	17.86%	27/02/2017
Wheat	430.32 ↓	-0.35% ↓	-1.30% ↑	3.94% ↓	-3.30%	27/02/2017
Cotton	75.02 ↑	1.19% ↑	0.01% ↑	1.97% ↑	30.02%	27/02/2017
Rice	9.35 ↓	-0.58% ↑	0.18% ↓	-4.58% ↓	-10.68%	27/02/2017
Cheese	1.685 →	0.00% ↓	-0.35% ↓	-0.88% ↑	10.78%	27/02/2017
Palm Oil	2945 →	0.00% ↓	-4.82% ↓	-9.55% ↑	19.18%	27/02/2017
Milk	16.89 ↑	0.12% ↑	0.06% ↑	0.90% ↑	22.39%	27/02/2017
Rubber	269.6 ↑	0.07% ↓	-9.41% ↓	-19.04% ↑	72.60%	27/02/2017
Orange Juice	172.05 ↓	-2.13% ↓	-2.38% ↑	3.24% ↑	35.42%	27/02/2017
Coffee	146.1 ↓	-0.10% ↓	-1.05% ↓	-4.35% ↑	29.83%	27/02/2017
Lumber	379.6 ↑	1.09% ↑	4.49% ↑	15.70% ↑	47.76%	27/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	68.15 ↑	2.33% ↓	-3.89% ↑	0.74% ↓	-4.12%	27/02/2017
Cobalt	47750 →	0.00% ↑	23.23% ↑	37.41% ↑	112.22%	27/02/2017
Lead	2252.5 ↑	1.02% ↓	-5.67% ↓	-0.45% ↑	34.42%	27/02/2017
Aluminum	1860.5 ↑	2.08% ↑	3.41% ↑	6.75% ↑	25.20%	27/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 27/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑ 20.2%	↑ 7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%	
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%	
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑ 14.0%	↑ 7.7%	15/08/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑ 27.5%	↑ 4.8%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑ 28.2%	↑ 21.5%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.0%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑ 69.1%	↑ 11.1%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 4.3%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 27/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 27/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 27/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 27/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
27/02/2017	28/02/2017	n/a	DCT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.1	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	FMC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	23.4	-0.15 (-0.64%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	TMC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.6	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	CTB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/02/2017	28/02/2017	n/a	HLY	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	DPM	HOSE	Giao dịch bổ sung - 11,400,000 CP	24.5	0.1 (0.41%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	TNG	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.2 (1.59%)	0.2 (1.59%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	L18	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.5	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	TV4	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 400 đồng/CP	14.2	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	TRA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/02/2017	28/02/2017	n/a	HSG	HOSE	Trả cổ tức đợt 1 NĐTC 2015-2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
27/02/2017	28/02/2017	n/a	SVI	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	47.9	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	SVI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HDG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 325,770 CP	27.4	0.6 (2.24%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	PNG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	HVG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.66	0.17 (2.62%)
n/a	n/a	n/a	MSN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 379,420,700 CP	13.8	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	V12	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	VKD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.4	-0.4 (-2.9%)
n/a	n/a	n/a	CDG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,464,995 CP	n/a	n/a
27/02/2017	28/02/2017	n/a	HNF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25	0.5 (2.04%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	SDK	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	30	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.